Ngày 06 tháng 12 năm 2023

**CHƯƠNG 3: TRỒNG, CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ RỪNG**

**BÀI 6: RỪNG Ở VIỆT NAM**

Môn học: Công nghệ; lớp: 7

Thời gian thực hiện: 1tiết

**I. MỤC TIÊU**  
**1. Về kiến thức:**

-Trình bày được vai trò của rừng.

- Phân biệt được các loại rừng phổ biến ở Việt Nam

**2. Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học:biết lập và thực hiện kế hoạch học tập, lựa chọn được các nguồn tài liệu học tập phù hợp; lưu giữ thông tin có chọn lọc bằng ghi tóm tắt các từ khóa; ghi chú bài giảng của giáo viên theo các ý chính.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác:biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh để trình bày thông tin, ý tưởng và thảo luận những vấn đề đơn giản. Biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao; góp ý, điều chỉnh, thúc đẩy hoạt động chung; khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm.

**2.2. Năng lực công nghệ:**

- Năng lực nhận thức công nghệ: Nhận biếtvai trò của rừng đối với đời sống và sản xuất, nhận dạng được các loại rừng phổ biến ở Việt Nam.

- Giao tiếp công nghệ: Biết được một số thuật ngữ vềrừng.

- Đánh giá công nghệ: Xác định loại rừng phù hợp với chức năng sử dụng.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: có ý thức về nhiệm học tập, vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác vào học tập và thực tiễn.

- Trách nhiệm: sống hòa hợp, thân thiện với thiên nhiên.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- Tranh ảnh về vai trò của rừng, tranh ảnh hoặc video clip mô tả các loại rừng phổ biến ở nước ta.

**2. Học sinh:**

Đọc nghiên cứu và tìm hiểu trước bài ở nhà.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động mở đầu ( 5’)**

**a. Mục tiêu:**

Kích thích nhu cầu tìm hiểu về vai trò và các loại rừng phổ biến ở Việt Nam.

**b. Nội dung:**

Tình huống và câu hỏi ở phần mở đầu trong SGK: Rừng có tác động như thế nào đến đời sống của con người? Ở Việt Nam có những loại rừng nào?

**c. Sản phẩm:**

- Câu trả lời của học sinh nhu cầu tìm hiểu về rừng ở Việt Nam.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - GV cho HS quan sát một số hình ảnh sạc lỡ đất, lũ lụt yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Rừng có tác động như thế nào đến đời sống của con người? Ở Việt Nam có những loại rừng nào?  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS hoạt động cá nhân theo yêu cầu của GV, trả lời câu hỏi  *- Giáo viên:* Theo dõi và bổ sung khi cần.  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  - GV gọi ngẫu nhiên học sinh trình bày đáp án, GV liệt kê đáp án của HS trên bảng.  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá: GV minh họa hình ảnh một số loại rừng ở Việt Nam*  *->Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học:*Để trả lời câu hỏi trên đầy đủ và chính xác nhất chúng ta vào bài học hôm nay.  *->Giáo viên nêu mục tiêu bài học* | HS quan sát một số hình ảnh sạc lỡ đất, lũ lụt. |

**2. Hoạt động hình thành kiến thức**

**Hoạt động 1. Vai trò của rừng ( 10’)**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh trình bày được vai trò của rừng đối với môi trường, đời sống và sản xuất.

**b. Nội dung:**

Học sinh làm việc nhóm nhỏnghiên cứu thông tin trong SGK, quan sát hình ảnh hoặc diveo clip về vai trò của rừng trả lời câu hỏi trong SGK:

- Em hãy nêu vai trò của rừng đối với môi trường, đời sống và sản xuất trong mỗi trường hợp được được minh họa ở Hình 6.1.

- Hãy kể những ngành sản xuất sử dụng nguyên liệu từ rừng.

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS

Câu 1:

Hình 6.1a: cải tạo môi trường, hấp thụ khí carbon dioxide, bụi tỏng không khí và thải ra khí oxygen, giúp điều hòa khí hậu.

Hình 6.1b: chắn gió, chống cát di động ven biển, che chở vùng đất phía trong đất liền.

Hình 6.1c: cung cấp nguyên liệu cho sản xuất các vật dụng cần thiết cho con người.

Hình 6.1d: chống xói mòn, hạn chế hiện tượng sạt lở đất.

Hình 6.1e: phục vụ nghiên cứu khoa học.

Hình 6.1f: bảo tồn thiên nhiên, động vật và thực vật rừng.

Câu 2:

- Ngành chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ:

- Ngành chế biến hương liệu và tinh dầu. (từ các bộ phận của cây:hoa, lá, cành, thân..)

- Ngành chế biến và cung cấp dược liệu, thuốc.

- Ngành chế biến nhựa để sản xuất keo..

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - GV giao nhiệm vụ học tập nhóm nhỏ, tìm hiểu thông tin về vai trò của rừng trong SGK trả lời câu hỏi:  Em hãy nêu vai trò của rừng đối với môi trường, đời sống và sản xuất trong mỗi trường hợp được được minh họa ở Hình 6.1.  Hãy kể những ngành sản xuất sử dụng nguyên liệu từ rừng.  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  HS thảo luận nhóm, thống nhất đáp án và xung phong trả lời câu hỏi.  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  GV gọi ngẫu nhiên một HS đại diện cho một nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung (nếu có).  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  *- HS nhận xét, bổ sung, đánh giá.*  *- GV nhận xét, đánh giá dẫn dắt HS tìm ra vai trò cảu rừng*  *- GV dẫn dắt HS tìm hiểu thêm ngày quốc tế về rừng lồng ghép BVMT.* | **1. VAI TRÒ CỦA RỪNG**  Rừng có vai trò quan trọng trong đối với đời sống và sản xuất:  **-** Bảo vệ cải tạo môi trường.  - Phục vụ tích cực cho đời sống, sản xuất con người.  - Phục vụ nghiên cứu khoa học. |

**Hoạt động 2. Một số loại rừng phổ biến ở Việt Nam (15’)**

**a. Mục tiêu:**

- HS phân biệt được một số loại rừng phổ biến ở Việt Nam.

**b. Nội dung:**

Học sinh làm việc nhóm nhỏ nghiên cứu thông tin trong SGK, quan sát hình ảnh hoặc diveo clip về một số loại rừng trong tự nhiên và trả lời câu hỏi:

Những loại rừng ở hình 6.2 được gọi tên theo đặc điểm nào của rừng?

Hãy cho biết tên gọi loại rừng trong Hình 6.3

Tại địa phương em ở có những loại rừng nào? Hãy kể rừng ở Việt Nam mà em biết?

Hình 6.4 cho thấy rừng giúp ích cho môi trường và cho đời sống con người thế nào?

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS:

- Câu 3: Có nhiều cách gọi tên rừng

+ Rừng nguyên sinh (rừng tự nhiên) được gọi tên theo nguồn gốc hình thành.

+ Rừng tre nứa được gọi tên theo loài cây.

+ Rừng ngập nước được gọi tên theo điều kiện lập địa.

- Câu 4: Hình 6.3 là rừng cau dừa ( gọi theo loài cây) hoặc rừng ngập nước (gọi theo điều kiện lập địa).

- Câu 5:

+Ở An giang có những loại rừng: Rừng tràm Trà Sư, rừng tre nứa, rừng cây sao (phân loại theo loài cây).

+ Ở Việt Nam: Rừng Cúc Phương, rừng nam Cát Tiên, rừng U Minh, rừng ngập mặn Cần Giờ, rừng nguyên sinh Tam Đảo....

- Câu 6:

+ H.6.4a: rừng sử dụng để sản xuất gỗ 🡪 rừng sản xuất.

+ H.6.4b: rừng phục vụ du lịch 🡪rừng đặc dụng.

+ H.6.4c: rừng bảo vệ đất 🡪 rừng phòng hộ.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - GV giao nhiệm vụ học tập nhóm nhỏ, tìm hiểu thông tin về một số loại rừng phổ biến ở việt namtrong SGK trả lời câu hỏi:  3. Những loại rừng ở hình 6.2 được gọi tên theo đặc điểm nào của rừng?  4. Hãy cho biết tên gọi loại rừng trong Hình 6.3  5. Tại địa phương em ở có những loại rừng nào? Hãy kể rừng ở Việt Nam mà em biết?  6. Hình 6.4 cho thấy rừng giúp ích cho môi trường và cho đời sống con người thế nào?  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  HS thảo luận nhóm, thống nhất đáp án và xung phong trả lời câu hỏi.  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  GV gọi ngẫu nhiên một HS đại diện cho một nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung (nếu có).  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  *- HS nhận xét, bổ sung, đánh giá.*  *- GV nhận xét, đánh giá dẫn dắt HS phân biệt một số loại rừng phổ biến ở Việt Nam*  *- GV dẫn dắt để Hs nêu được nhiệm vụ chung của rừng và giải thích thêm từng mục đích sử dụng của mỗi loại rừng.*  *- GV nêu thêm thông tin và giải thích về tài nguyên rừng của Việt Nam.*  - GV nhận xét và chốt nội dung nhận biết quy trình chung trong chăn nuôi. | **2. MỘT SỐ LOẠI RỪNG PHỔ BIẾN Ở VIỆT NAM**  - Rừng trong tự nhiên rất đa dạng và phân loại theo nhiều cách như:  + Phân loại theo nguồn gốc hình thành: rừng tự nhiên, rừng trồng.  + Phân loại theo cây: rừng tràm, rừng thông, rừng tre nứa...  + Phân loại theo trữ lượng: rừng rất giàu, rừng giàu, rừng trung bình, rừng nghèo...  + Phân loại theo điều kiện lập địa: rừng núi đất, rừng núi đá, rừng ngập nước, rừng đất cát.  - Ở nước ta, rừng chủ yếu phân loại theo mục đích sử dụng riêng, có 3 loại rừng:  + Rừng sản xuất  + Rừng đặc dụng  + Rừng phòng hộ |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP ( 10’)**

**a. Mục tiêu:**

**-** Hệ thống được một số kiến thức đã học.

**b. Nội dung:**

**-** Phần luyện tập trong SGK

**-** HS tóm tắt nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy.

**c. Sản phẩm:**

Câu 1:

+ Hình 6.5a: Đồ gỗ (bàn gỗ)

+ Hình 6.5b: Các sản phẩm từ mây tre đan (giỏ mây tre đan)

+ Hình 6.5c: Các loại tinh dầu chiết suất từ bộ phận của cây

+ Hình 6.5d: Sản phẩm cho thực phẩm có nguồn gốc động vật (mật ong)

Câu 2:

+ Hình 6.6: Rừng Cúc Phương: rừng đặc dụng

+ Hình 6.7: Rừng keo trồng: Rừng sản xuất

+ Hình 6.8: Rừng phi lao: Rừng phòng hộ

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân phần luyện tập  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  GV gọi ngẫu nhiên 3 HS lần lượt trình bày ý kiến cá nhân.  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  GV nhấn mạnh nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy trên bảng. | Câu 1:  + Hình 6.5a: Đồ gỗ (bàn gỗ)  + Hình 6.5b: Các sản phẩm từ mây tre đan (giỏ mây tre đan)  + Hình 6.5c: Các loại tinh dầu chiết suất từ bộ phận của cây  + Hình 6.5d: Sản phẩm cho thực phẩm có nguồn gốc động vật (mật ong)  Câu 2:  + Hình 6.6: Rừng Cúc Phương: rừng đặc dụng  + Hình 6.7: Rừng keo trồng: Rừng sản xuất  + Hình 6.8: Rừng phi lao: Rừng phòng hộ |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG ( 5’)**

**a. Mục tiêu:** giúp HS củng cố và vận dụng kiến thức đã học để giải thích lợi ích của rừng trong thực tiễn cuộc sống của gia đình và người dân địa phương.

**b. Nội dung:** câu hỏi trong phần vận dụng SGK

**c. Sản phẩm:**

Rừng đóng vai trò rất quan trọng đối với cuộc sống của con người và môi trường:

cung cấp nguồn gỗ, củi, điều hòa, tạo ra oxy, điều hòa nước, là nơi cư trú động thực vật và tàng trữ các nguồn gen quý hiếm, bảo vệ và ngăn chặn gió bão, chống xói mòn đất, đảm bảo cho sự sống, bảo vệ sức khỏe của con người…

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - Yêu cầu mỗi HS trả lời câu hỏi phần vận dụng trong SGK.  - GV gợi mở cho HS dựa vào vai trò cảu rừng để kể được rừng giúp ích như thế nào cho cuộc sống của người dân ở các khu vực thành thị, gần khu công nghiệp, vùng trung du, vùng đồng bằng…  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS thực hiện nhiệm vụ  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  Câu trả lời của HS  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  *GV nhận xét, đánh giá kết quả hoàn thành bài tập và khuyến khích HS tìm hiểu thêm về vườn quốc gia trong phần có thể em chưa biết và các tài liệu khác.* | Rừng đóng vai trò rất quan trọng đối với cuộc sống của con người và môi trường:  cung cấp nguồn gỗ, củi, điều hòa, tạo ra oxy, điều hòa nước, là nơi cư trú động thực vật và tàng trữ các nguồn gen quý hiếm, bảo vệ và ngăn chặn gió bão, chống xói mòn đất, đảm bảo cho sự sống, bảo vệ sức khỏe của con người… |